

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thọ.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Trần Ngọc Sơn.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 29/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm T, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Viên chức ngành giáo dục, đã bị tạm đình chỉ công tác từ ngày 17/5/2017; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 29/6/2017; con ông Lê Trọng N và bà Lê Thị T; có vợ là Trần Thị Thúy Q và có hai con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2017 đến ngày 10/5/2017 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trọng T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; con ông Lê Trọng K (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); có vợ là Trần Thị H và có ba con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2017 đến ngày 10/5/2017 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Huy M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10; con ông Trần Huy N (đã chết) và bà Trương Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị H và có bốn con, lớn

nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2017 đến ngày 10/5/2017 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Quang Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Quang Đ và bà Trần Thị X; có vợ là Lê Thị T và có một con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 30/7/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 27/12/1997 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985; ngày 14/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985; ngày 11/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; ngày 02/3/2015 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự; bị tạm giữ từ ngày 06/5/2017 và bị tạm giam từ ngày 12/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M, Trần Quang Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi sáng ngày 04/5/2017, Lê Trọng H gọi điện hẹn gặp Trần Quang Đ để trao đổi công việc cá nhân, sau đó H và Đ rủ nhau đánh bạc, H gọi điện rủ thêm Trần Huy M và M gọi điện rủ Lê Trọng T tham gia đánh bạc, các đối tượng thống nhất đến nhà nghỉ H A thuộc thôn 5, xã A, huyện B thuê phòng để đánh bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H, Đ, M, T đến nhà nghỉ H A và thuê phòng 204, khi nhận phòng thấy có sẵn chiếu cói, bộ bài chắn và chiếc đĩa men sứ ở trong phòng, các đối tượng bắt đầu cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi chắn được thua bằng tiền. Lúc này khoảng 12 giờ 30 phút, các đối tượng sử dụng 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có thứ tự từ: Quân bài Chi (có 04 quân bài); các quân bài nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu mỗi loại có 12 quân bài gồm 04 quân bài Văn, 04 quân bài Vạn và 04 quân bài Sách. Khi chơi, bộ bài chắn được chia thành 05 phần bài, trong đó 04 phần bài dành cho 04 người chơi, mỗi phần có 19 quân bài, 01

phần bài có 24 quân để làm bài nọc. Sau khi chia bài xong, người bắt cái sẽ lấy 01 quân bài ở bài nọc bỏ vào một phần bài bất kỳ và bốc cái để xác định ai là người đánh trước. Trong mỗi ván bài, người nào có bài ù là người đó thắng và được thu tiền của 03 người chơi còn lại, nếu khi kết thúc ván bài mà không có người chơi nào ù thì ván bài đó hòa. Các đối tượng quy định ù xuống (bài ù không có cước) là 20.000 đồng, còn ù có cước (tức là bài ù phải thỏa mãn một số điều kiện quy ước nhất định) thì mỗi cước tính thêm 10.000 đồng. Ngoài ra, các đối tượng còn quy định tiền gà là 100.000 đồng là tiền mà người nào chơi có ván bài ù đúng vào các cước bài có quy định tiền gà thì người ù cước bài đó được hưởng thêm từ mỗi người chơi số tiền là 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc theo cách thức quy định như vậy đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã A phát hiện, bắt quả tang. Trong quá trình bắt giữ, Trần Quang Đ đã bỏ chạy, ngày 06/5/2017 Đ đến Công an huyện B đầu thú.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ vật chứng gồm: Thu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 7.780.000 đồng, 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vertu. Kiểm tra người các đối tượng đã phát hiện, thu giữ: Của Lê Trọng H 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A51 và 01 điện thoại di động Nokia 1280; của Trần Huy M 3.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung G361; của Lê Trọng T 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105. Thu tại nhà nghỉ Hồng An 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô BKS 20L4-9035 của Trần Huy M; 01 xe mô tô BKS 90B1-14441 của Lê Trọng H và 01 xe mô tô không đeo BKS của Lê Trọng T.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền thu giữ dưới chiếu bạc và thu giữ của các đối tượng Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M là 18.780.000 đồng và 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chắn, 01 điện thoại di động Oppo A51, 01 điện thoại di động Samsung G361, 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Vertu đều là tài sản, phương tiện, công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 03 chiếc xe mô tô đã thu giữ nêu trên đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã trả lại 03 chiếc xe mô tô cho các bị cáo. Riêng 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Nokia 1280 được chuyển theo hồ sơ để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT-TA ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M

về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248; truy tố bị cáo Trần Quang Đ về tội "Đánh bạc" theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, T, M; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, T: Xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; các bị cáo T, M mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248; các khoản 2, 3, 4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với H, T, M, phạt các bị cáo H, T, M mỗi bị cáo từ một đến hai triệu đồng sung quỹ Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 18.780.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A51, 01 điện thoại di động Samsung G361, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vertu; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sù và 01 chiếc chiếu cói; đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 1280, trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động Iphone 6, nhưng tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M, Trần Quang Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 04/5/2017, tại nhà nghỉ H A ở thôn 5, xã A, huyện B, các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M, Trần Quang Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi chắn thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang, thu giữ số

tiền 18.780.000đ (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cùng toàn bộ vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò như nhau và đều là người thực hành. Đối với bị cáo Trần Quang Đ ngày 30/7/2002 đã bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, đến nay Đ chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Quang Đ về tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc các bị cáo tụ tập sát phạt nhau bằng tiền đã xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lí bất bình trong nhân dân. Bên cạnh đó, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy Hội đồng xét xử cần phải xử lí nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trừ bị cáo Đ, các bị cáo còn lại đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; tất cả bốn bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là Thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bản thân H trong quá trình công tác đã một lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và được tặng nhiều Giấy khen; bị cáo T đã có thời gian tham gia quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo Đ sau khi phạm tội đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú, vì vậy H, T, Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các Tòa án khác nhau đưa ra xét xử và kết án; các bị cáo H, T, M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo Trần Quang Đ là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn

luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải cách li ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, do đó không cần thiết phải cách li các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản và hoàn cảnh gia đình các bị cáo H, T, M, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần phạt bổ sung các bị cáo này một khoản tiền ở mức thấp để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 18.780.000 đồng gồm 7.780.000 đồng thu tại chiếu bạc và 4.500.000 đồng thu giữ trong người bị cáo H, 3.700.000 đồng thu giữ trong người bị cáo M, 2.800.000 đồng thu giữ trong người bị cáo T là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 04 chiếc điện thoại di động đã thu giữ gồm: 01 chiếc Oppo A51 của bị cáo H, 01 chiếc Samsung G361 của bị cáo M, 01 chiếc Nokia 105 của bị cáo T và 01 chiếc kiểu dáng Vertu của bị cáo Đ là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các vật chứng khác là 01 bộ bài chắn 100 cây bài, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của bị cáo H, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo Đ là tài sản hợp pháp của các bị cáo này, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho H và Đ, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và án phí đối với H và Đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M, Trần Quang Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang Đ. Xử phạt Trần Quang Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/5/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60; các khoản 2, 3, 4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T:

- Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 28/7/2017. Phạt bổ sung Lê Trọng H 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước, tiền phạt được nộp một lần.

- Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 28/7/2017. Phạt bổ sung Lê Trọng T 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước, tiền phạt được nộp một lần.

- Xử phạt bị cáo Trần Huy M 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 28/7/2017. Phạt bổ sung Trần Huy M 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước, tiền phạt được nộp một lần.

Giao bị cáo Lê Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lê Trọng T, Trần Huy M cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 18.780.000đ (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), theo Ủy nhiệm chi số 10 ngày 04/7/2017 của Kho bạc Nhà nước huyện B.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A51, 01 điện thoại di động Samsung G361, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 điện thoại di động kiểu dáng Vertu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn gồm 100 cây bài, mặt sau mỗi cây bài đều có in hoa văn màu đỏ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn đỏ, đường kính 15cm; 01 chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Trọng H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Trần Quang Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Song cần tạm giữ hai chiếc điện thoại này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và phần án phí đối với Lê Trọng H và Trần Quang Đ.

(Các vật chứng trên được xác định tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Trọng H, Lê Trọng T, Trần Huy M, Trần Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBKT Huyện ủy B;
- UBND các xã A, V;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ